

Dự báo kết quả review chỉ số VN30 nửa đầu năm 2026: VPL dự kiến thay thế BCM

Võ Thị Nhật Minh
Trưởng phòng, Nghiên Cứu ETF
minh.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 365

- HSX sẽ công bố kết quả review bán niên chỉ số VN30 nửa đầu năm 2026 vào ngày 21/01/2026, mọi thay đổi sẽ có hiệu lực từ ngày 2/2/2026. HSC kỳ vọng cổ phiếu Vinpearl (VPL) sẽ được thêm vào giỏ chỉ số VN30, trong khi cổ phiếu Becamex (BCM) có thể bị loại trong đợt review này.
- Các quỹ DCVFM VN30 ETF, SSIAM VN30 ETF, MAFM VN30 ETF và KIM Growth VN30 ETF, đều lấy chỉ số VN30 làm cơ sở, sẽ phải mua vào khoảng 0,6 triệu cổ phiếu VPL và bán ra toàn bộ 0,4 triệu cổ phiếu BCM để tái cơ cấu danh mục đầu tư của mình. Các quỹ ETF này cũng có thể mua vào một lượng lớn cổ phiếu HDB và VPB, trong khi nhóm cổ phiếu liên quan đến Vingroup (VIC và VHM) có thể chịu áp lực bán ra.

Thêm vào VPL và loại BCM ra khỏi giỏ chỉ số VN30

Trong đợt review này, HSC nhận thấy thanh khoản của BCM khá thấp, thấp hơn mức tối thiểu 30 tỷ đồng/ngày, do đó cổ phiếu này có khả năng bị loại ra khỏi giỏ chỉ số VN30 trong đợt review vào tháng 1/2026.

Bên cạnh đó, chúng tôi nhận thấy vốn hóa thị trường của VPL đạt 154,6 nghìn tỷ đồng và hiện đang nằm trong top 20 cổ phiếu có vốn hóa lớn nhất. Tỷ lệ free float và thanh khoản của VPL cũng đáp ứng tất cả các tiêu chí của VN30, do đó cổ phiếu này sẽ được ưu tiên thêm vào giỏ chỉ số trong đợt review này.

Nhóm 5 cổ phiếu dự phòng bao gồm BSR, EIB, GEE, MSB và REE

Năm cổ phiếu bao gồm CTCP Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR), Eximbank (EIB), GELEX Electric (GEE), MSB Bank (MSB) và CTCP Cơ Điện Lạnh (REE) có vốn hóa đủ lớn để nằm trong danh sách cổ phiếu dự phòng trong đợt review này.

Các cổ phiếu dự phòng này có thể được thêm vào giỏ chỉ số VN30 nếu có bất kỳ cổ phiếu nào trong giỏ được đưa vào diện kiểm soát, bị đình chỉ giao dịch hoặc có tỷ lệ free float dưới 10% và vốn hóa free float dưới 2.000 tỷ đồng.

Các quỹ ETF có thể sẽ mua vào nhiều hơn bán ra trong giai đoạn tái cơ cấu danh mục

Để tái cơ cấu danh mục, 4 quỹ ETF này cần phải mua vào khoảng 0,6 triệu cổ phiếu VPL và bán ra tất cả 0,4 triệu cổ phiếu BCM. Hầu hết các cổ phiếu thành phần của giỏ chỉ số VN30 (27 cổ phiếu) có thể được mua ròng, trong khi đó có thể sẽ bán ra các cổ phiếu họ Vingroup vì tỷ trọng của các cổ phiếu này đã tăng mạnh trong thời gian gần đây. Tỷ trọng tối đa của nhóm cổ phiếu thuộc Vingroup trong giỏ chỉ số không được quá 15%. HSC dự báo các quỹ ETF này sẽ bán ra khoảng 2,7 triệu cổ phiếu VIC và 1,1 triệu cổ phiếu VHM.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 6/1.

Bảng 1: Tiêu chí của chỉ số VN30 Index (phiên bản 4.0)

Tiêu chí	Cổ phiếu mới (thêm vào)	Cổ phiếu hiện tại (loại ra)
Tình trạng	Không trong diện bị cảnh báo	Không trong diện bị cảnh báo
Thời gian niêm yết	6 tháng niêm yết trên HSX	
	3 tháng niêm yết trên HSX đối với top 5 cổ phiếu vốn hóa lớn	
Tỷ lệ Free float	$\geq 10\%$	$\geq 10\%$
	$< 10\%$ & vốn hóa_free float > 2.500 tỷ đồng	$< 10\%$ & vốn hóa_free float > 2.000 tỷ đồng
Tỷ suất quay vòng	$\geq 0.05\%$	$\geq 0.04\%$
Khối lượng giao dịch khớp lệnh	$\geq 300,000$ cp/ngày	$\geq 300,000$ cp/ngày
Giá trị giao dịch khớp lệnh	≥ 30 tỷ đồng/ngày	≥ 30 tỷ đồng/ngày
LNST kiểm toán	> 0 (từ BCTC bán niên hoặc cả năm)	> 0 (từ BCTC bán niên hoặc cả năm)
Vốn hóa	Ưu tiên vốn hóa lớn	Ưu tiên vốn hóa lớn
Kỳ tái cơ cấu	Bán niên (thứ Tư thuộc tuần thứ 3 tháng 1 và tháng 7)	

Nguồn: HSX, HSC

Dự báo kết quả review bán niên chỉ số VN30 nửa đầu năm 2026

HSX dự kiến sẽ công bố kết quả review bán niên chỉ số VN30 nửa đầu năm 2026 vào ngày 21/1/2026. Ngày có hiệu lực sẽ là ngày 2/2/2026. Theo các tiêu chí của chỉ số VN30 (phiên bản 4.0), chúng tôi đưa ra các dự báo dựa trên dữ liệu tính đến ngày 31/12/2025 ở phần bên dưới.

Nhiều khả năng thêm vào VPL và loại ra BCM

Chỉ số VN30 đại diện cho nhóm 30 cổ phiếu có vốn hóa và thanh khoản cao nhất thị trường chứng khoán Việt Nam và là cơ sở cho các giao dịch chứng khoán phái sinh, đặc biệt là các hợp đồng tương lai chỉ số VN30.

Theo dữ liệu tính đến ngày 31/12/2025, giá trị giao dịch khớp lệnh của BCM đạt khoảng 26 tỷ đồng/ngày, thấp hơn tiêu chí thanh khoản 30 tỷ đồng/ngày của chỉ số VN30. Vì vậy, cổ phiếu này có thể bị loại khỏi giỏ chỉ số VN30. Cổ phiếu BCM hiện đang chiếm tỷ trọng khoảng 0,2% trong giỏ chỉ số.

Mặt khác, vốn hóa thị trường của VPL nằm trong nhóm 20 cổ phiếu có vốn hóa lớn nhất của VN30. Với tỷ lệ free float khoảng 14%, giá trị giao dịch khớp lệnh bình quân 12 tháng là 40 tỷ đồng/ngày, tỷ suất quay vòng chứng khoán đạt 0,2%, VPL đáp ứng tất cả các tiêu chí để được thêm vào giỏ chỉ số. Chúng tôi dự báo VPL có thể được thêm vào giỏ chỉ số với tỷ trọng khoảng 0,6%. Tỷ trọng của VPL trong giỏ chỉ số dự kiến ở mức tương đối thấp do có tỷ lệ free float thấp.

Hiện tại, vốn hóa thị trường của các cổ phiếu trong giỏ chỉ số VN30 dao động trong khoảng từ 37,4 nghìn tỷ đồng đến 506,9 nghìn tỷ đồng. Tổng vốn hóa thị trường của chỉ số VN30 hiện đóng góp khoảng 70% tổng vốn hóa thị trường của sàn HSX.

HSC ước tính có 5 cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất trong giỏ chỉ số VN30 là FPT (10%), VIC (10%), HPG (8,7%), MWG (7,6%) và MSN (5,2%), đóng góp 41,5% tổng tỷ trọng của giỏ chỉ số VN30.

Cổ phiếu các tổ chức tài chính đóng góp 40% tổng tỷ trọng của giỏ chỉ số VN30. Có 13 cổ phiếu của các NHTM, và 1 cổ phiếu công ty môi giới chứng khoán - SSI. Nhóm cổ phiếu họ Vingroup (VIC, VHM và VPL) chiếm gần 15% tổng tỷ trọng.

Chúng tôi dự báo 5 cổ phiếu dự phòng trong đợt review này sẽ là BSR, EIB, GEE, MSB và REE, với vốn hóa thị trường bình quân lần lượt khoảng 67,7 nghìn tỷ đồng, 42 nghìn tỷ đồng, 39,4 nghìn tỷ đồng, 34,8 nghìn tỷ đồng và 34,3 nghìn tỷ đồng. Những cổ phiếu này sẽ là ứng cử viên sáng giá cho đợt review kế tiếp nếu có vốn hóa thị trường tăng đủ mạnh để lọt vào Top 20 cổ phiếu có vốn hóa thị trường lớn nhất hoặc có cổ phiếu bị loại ra khỏi giỏ chỉ số VN30.

Các quỹ DCVFMVN30 ETF, SSIAM VN30 ETF, MAFM VN30 ETF và KIM Growth VN30 ETF đang lấy chỉ số VN30 làm cơ sở. Tổng tài sản quản lý hiện lần lượt ở mức 250,9 triệu USD, 8,9 triệu USD, 34,7 triệu USD, và 99,6 triệu USD. Với dự báo rằng VPL có thể sẽ được thêm vào giỏ chỉ số và BCM có thể sẽ bị loại trong đợt review này, các quỹ ETF này có thể sẽ mua vào 0,6 triệu cổ phiếu VPL và bán ra 0,4 triệu cổ phiếu BCM để tái cơ cấu danh mục. Bên cạnh đó, HSC dự báo các quỹ ETF này có thể sẽ mua vào nhiều hơn bán ra các cổ phiếu khác trong danh mục (Bảng 3). Ngày cuối cùng để hoàn thành cơ cấu danh mục là ngày 30/1/2026 và ngày có hiệu lực là ngày 2/2/2026.

Lưu ý, biến động giá cổ phiếu và số lượng chứng chỉ quỹ từ nay đến khi kết thúc đợt tái cơ cấu danh mục có thể làm thay đổi tỷ trọng cũng như khối lượng mua bán dự kiến của từng cổ phiếu. Đợt review bán niên tiếp theo sẽ diễn ra vào tháng 7/2026.

Dòng vốn ETF – Tính từ đầu năm đến nay, DCVFM VN30, quỹ ETF lớn nhất lấy chỉ số VN30 làm cơ sở, bị rút ròng mạnh 104,9 triệu USD. Tuy nhiên, quỹ này đã chuyển sang thu hút vốn ròng nhẹ trong hai tháng cuối cùng của năm 2025. Rút ròng từ quỹ ETF này chủ yếu do NĐT Thái Lan bán chứng chỉ lưu ký (1 chứng chỉ lưu ký : 1 chứng chỉ quỹ).

Bảng 2: Dự báo các cổ phiếu thành phần mới của giỏ chỉ số VN30 6 tháng đầu năm 2026

Có khả năng sẽ thêm vào VPL và loại ra BCM

STT	Mã CK	Doanh nghiệp	Giá CP	Số lượng CP đang lưu hành	Tỷ trọng mới (%)
1	FPT	FPT Corp	95,800	1,703,507,121	10.0%
2	VIC	VinGroup	169,600	7,706,031,024	10.0%
3	HPG	Hoa Phat Group	26,400	7,675,465,855	8.7%
4	MWG	Mobile World Investment	88,400	1,468,456,763	7.6%
5	MSN	Masan Group	77,000	1,445,915,457	5.2%
6	VPB	VPBank	28,650	7,933,923,601	5.0%
7	TCB	Techcombank	34,900	7,086,240,414	4.9%
8	VJC	Vietjet Air	209,000	591,611,334	4.3%
9	LPB	LPBank	41,800	2,987,282,100	4.3%
10	HDB	HDBank	29,700	5,005,276,323	4.0%
11	VNM	Vinamilk	61,200	2,089,955,445	4.0%
12	ACB	Asia Commercial Bank	24,000	5,136,656,599	3.8%
13	STB	Sacombank	58,000	1,885,215,716	3.8%
14	MBB	MBBank	25,300	8,054,999,909	3.7%
15	VHM	Vinhomes	124,000	4,107,412,004	3.6%
16	VRE	Vincom Retail	33,650	2,272,318,410	2.4%
17	VCB	Vietcombank	57,500	8,355,675,094	1.9%
18	SSI	SSI Securities	30,250	2,491,097,752	1.9%
19	SHB	SHB	16,350	4,593,703,838	1.9%
20	CTG	VietinBank	35,750	7,766,944,637	1.5%
21	VIB	VIBBank	17,750	3,404,005,710	1.3%
22	DGC	Ducgiang Chemicals	68,500	379,778,413	1.2%
23	SSB	SeABank	17,450	2,845,000,000	1.0%
24	TPB	TPBank	17,100	2,774,046,873	0.9%
25	GAS	PetroVietnam Gas	72,400	2,412,949,756	0.7%
26	VPL	Vinpearl Jsc	94,200	1,793,300,377	0.6%
27	SAB	SABECO	49,000	1,282,562,372	0.5%
28	BID	BIDV	38,900	7,021,361,917	0.4%
29	PLX	Petrolimex	35,300	1,270,592,235	0.3%
30	GVR	Viet Nam Rubber Group	26,200	4,000,000,000	0.3%
					100%

Nguồn: HSC dự báo

Bảng 3: Ước tính số lượng cổ phiếu mua vào/bán ra của các quỹ ETF (DCVFMVN30 ETF, SSIAM VN30 ETF, MAFMVN30 ETF, KIM Growth VN30 ETF)

Các quỹ ETF có thể mua 0,6 triệu cổ phiếu VPL và bán ra 0,4 triệu cổ phiếu BCM

Mã CK	Tỷ trọng mới (%)	+/- cổ phiếu từ DCVFMVN30 ETF	+/- cổ phiếu từ SSIAM VN30 ETF	+/- cổ phiếu từ MAFMVN30 ETF	+/- cổ phiếu từ KIM Growth VN30 ETF	Ước tính CP mua vào/bán ra từ 4 quỹ ETFs	Ảnh hưởng
HDB	4.0%	1,992,790	40,503	196,656	843,210	3,073,159	0.11
VPB	5.0%	1,299,809	52,020	142,000	515,872	2,009,701	0.06
TCB	4.9%	1,079,737	43,823	139,012	465,623	1,728,194	0.08
MBB	3.7%	976,967	45,859	142,272	377,508	1,542,605	0.04
ACB	3.8%	880,342	46,888	114,253	446,484	1,487,967	0.08
SHB	1.9%	831,943	32,503	115,078	346,019	1,325,543	0.01
LPB	4.3%	602,689	28,162	66,096	356,883	1,053,830	0.25
HPG	8.7%	484,281	48,096	135,349	143,167	810,893	0.01
VIB	1.3%	426,324	25,680	58,971	198,374	709,348	0.07
SSI	1.9%	571,115	18,053	34,254	81,163	704,585	0.02
VPL	0.6%	403,747	14,393	55,848	160,241	634,229	0.42
SSB	1.0%	378,284	21,482	98,866	135,297	633,929	0.14
MWG	7.6%	307,469	15,960	30,281	136,674	490,383	0.04
VRE	2.4%	225,854	17,727	50,012	128,109	421,702	0.02
CTG	1.5%	386,733	15,738	53,495	(49,294)	406,672	0.04
STB	3.8%	214,551	22,484	42,124	89,616	368,775	0.02
VCB	1.9%	145,767	13,286	49,980	98,377	307,410	0.04
DGC	1.2%	169,443	4,683	15,534	116,385	306,045	0.05
MSN	5.2%	230,725	10,339	13,164	51,221	305,450	0.03
TPB	0.9%	294,069	18,643	77,616	(95,262)	295,066	0.03
VNM	4.0%	119,436	13,758	28,317	123,552	285,063	0.03
BID	0.4%	111,679	5,177	22,407	70,947	210,210	0.04
PLX	0.3%	73,862	4,610	12,773	58,653	149,898	0.04
GAS	0.7%	37,447	3,583	10,165	43,471	94,667	0.04
SAB	0.5%	(27,420)	7,091	(11,159)	94,795	63,307	-0.02
VJC	4.3%	62,903	11,478	6,111	(38,214)	42,278	0.03
GVR	0.3%	67,454	10,393	9,331	(62,167)	25,011	0.03
FPT	10.0%	(127,133)	3,722	(27,947)	46,837	(104,522)	-0.02
BCM	0.0%	(179,451)	(9,032)	(43,804)	(188,526)	(420,813)	-0.80
VHM	3.6%	(721,095)	(23,644)	(83,735)	(336,302)	(1,164,775)	-0.11
VIC	10.0%	(1,741,169)	(65,225)	(249,891)	(649,823)	(2,706,109)	-0.36
	100.0%						

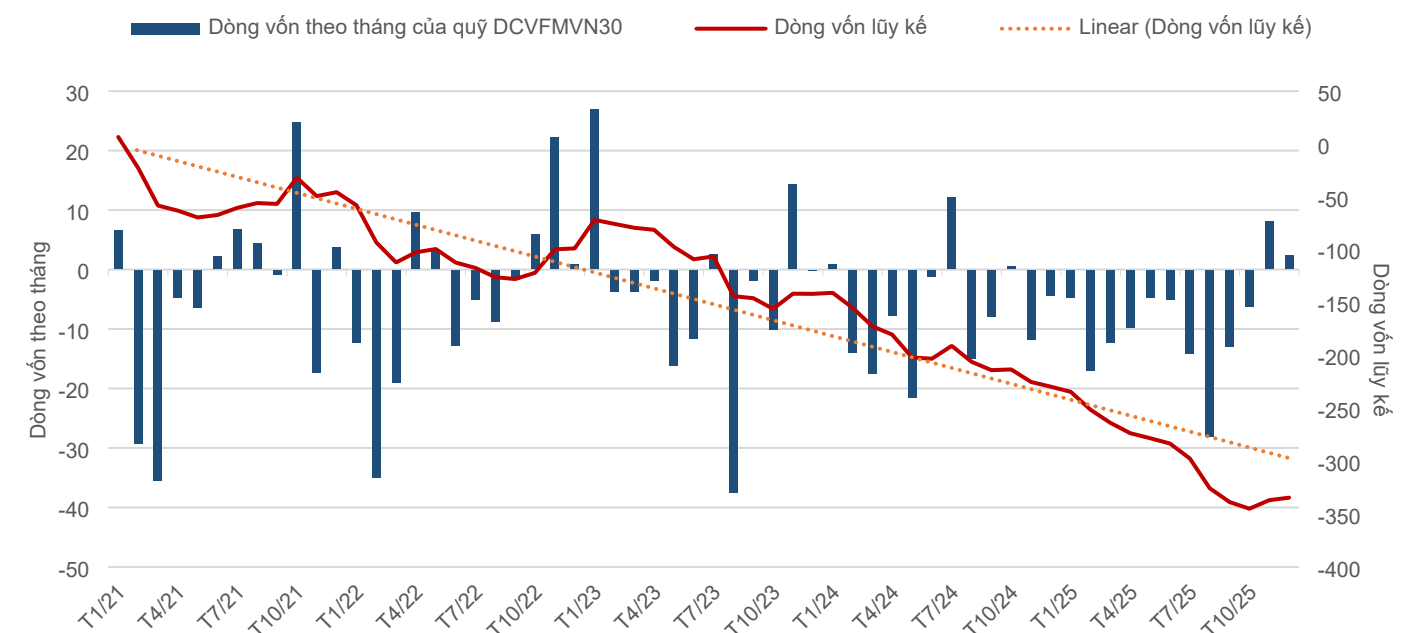
Nguồn: HSC ước tính

Bảng 4: Các cổ phiếu niêm yết được đề cập trong báo cáo này

Mã CK	Ngành*	Thị giá (đồng)	Vốn hóa (triệu USD)	Khuyến nghị	Giá mục tiêu (đồng)
VIC	Đa ngành	173,100	49,563	Bán ra	62,500
VHM	Phát triển BĐS	132,600	20,709	Tăng tỷ trọng	106,600
VCB	Ngân hàng	57,100	18,141	Mua vào	72,900
CTG	Ngân hàng	35,500	10,484	Mua vào	43,419
BID	Ngân hàng	38,450	10,083	Tăng tỷ trọng	41,900
TCB	Ngân hàng	34,950	9,388	Mua vào	46,000
VPB	Ngân hàng	27,900	8,417	Mua vào	35,200
MBB	Ngân hàng	25,350	7,764	Mua vào	30,400
HPG	Vật liệu – Kim loại công nghiệp	25,950	7,573	Mua vào	36,800
GAS	Năng lượng - Dầu khí	77,400	7,101	Tăng tỷ trọng	74,000
FPT	CNTT	95,000	6,153	Mua vào	123,100
HDB	Ngân hàng	28,950	4,989	Tăng tỷ trọng	28,915
HDB	Ngân hàng	28,950	4,989	Tăng tỷ trọng	28,915
MWG	Hàng tiêu dùng không thiết yếu – Bán lẻ	87,400	4,913	Mua vào	99,500
VNM	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	60,300	4,792	Tăng tỷ trọng	70,600
ACB	Ngân hàng	24,000	4,687	Mua vào	32,300
VJC	Vận tải	207,500	4,671	Bán ra	119,700
LPB	Ngân hàng	40,500	4,600	Bán ra	25,500
MSN	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	76,800	4,222	Mua vào	109,600
STB	Ngân hàng	57,900	4,150	Tăng tỷ trọng	58,400
VRE	Phát triển BĐS	35,600	3,076	Mua vào	39,600
SSI	Chứng khoán	29,150	2,529	Mua vào	38,438
SAB	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	48,100	2,346	Mua vào	60,000
VIB	Ngân hàng	17,700	2,291	Mua vào	22,700
PLX	Dịch vụ tiện ích - Gas	36,300	1,786	Mua vào	43,000
TPB	Ngân hàng	16,600	1,751	Tăng tỷ trọng	19,000
DGC	Vật liệu – Hóa chất	65,500	946	Tăng tỷ trọng	115,300

Ghi chú: *Theo phân loại của HSC
Nguồn: HSC

Biểu đồ 5: Dòng vốn hàng tháng của quỹ DCVFMVN30 (triệu USD)



Nguồn: Bloomberg, HSC

Bảng 6: Thay đổi giá của các cổ phiếu thành phần thuộc VN30 (%)

Stt	Mã CK	Doanh nghiệp	Thị giá (đồng)	GTGD bình quân 3 tháng (tỷ đồng)	KHGD bình quân 3 tháng (triệu cp)	% thay đổi giá tính từ đầu năm	Giá thấp nhất trong 52 tuần (đồng)	Giá cao nhất trong 52 tuần (đồng)
1	ACB	Asia Commercial Bank	24,000	307.9	12.3	15.8%	18,214	29,450
2	BCM	Becamex Group	61,800	14.9	0.2	-13.1%	52,000	81,800
3	BID	BIDV	38,900	107.0	2.8	0.2%	32,093	43,022
4	CTG	VietinBank	35,750	450.2	9.4	39.1%	23,182	38,409
5	DGC	Ducgiang Chemicals	68,500	303.0	3.7	-39.2%	60,900	108,553
6	FPT	FPT Corp	95,800	880.9	9.1	-25.4%	86,104	131,668
7	GAS	PetroVietnam Gas	72,400	70.7	1.1	21.8%	47,818	77,400
8	GVR	Viet Nam Rubber Group	26,200	66.8	2.4	-11.2%	21,986	34,457
9	HDB	HDBank	29,700	749.1	24.5	53.2%	14,034	29,700
10	HPG	Hoa Phat Group	26,400	1,059.3	38.8	19.5%	17,749	30,350
11	LPB	LPBank	41,800	193.7	4.2	43.5%	28,131	53,900
12	MBB	MBBank	25,300	706.5	28.2	59.2%	15,500	28,450
13	MSN	Masan Group	77,000	730.8	9.1	14.3%	50,300	88,500
14	MWG	Mobile World Investment	88,400	668.5	8.1	55.5%	45,593	88,500
15	PLX	Petrolimex	35,300	61.8	1.8	-2.2%	29,947	43,058
16	SAB	SABECO	49,000	65.0	1.3	-4.6%	40,074	53,300
17	SHB	SHB	16,350	1,325.2	79.2	103.5%	7,759	19,050
18	SSB	SeABank	17,450	126.4	7.1	2.7%	16,600	23,100
19	SSI	SSI Securities	30,250	1,165.1	33.1	31.8%	18,299	37,757
20	STB	Sacombank	58,000	578.0	10.8	59.7%	33,100	61,000
21	TCB	Techcombank	34,900	603.2	16.8	52.0%	22,796	41,300
22	TPB	TPBank	17,100	209.0	11.6	16.5%	10,388	21,000
23	VCB	Vietcombank	57,500	258.2	4.3	-7.5%	52,122	68,602
24	VHM	Vinhomes	124,000	775.5	7.2	231.5%	37,750	132,600
25	VIB	VIBBank	17,750	157.6	8.4	9.5%	14,302	23,600
26	VIC	VinGroup	169,600	1,362.5	7.2	754.8%	19,950	173,100
27	VJC	Vietjet Air	209,000	545.7	3.0	108.1%	79,100	219,100
28	VNM	Vinamilk	61,200	374.0	6.1	4.6%	47,972	65,000
29	VPB	VPBank	28,650	784.1	26.3	52.4%	15,527	38,650
30	VRE	Vincom Retail	33,650	449.1	12.8	107.6%	16,100	43,400

Nguồn: FiinPro, HSC

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP.HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn